

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Triển khai thực hiện Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hóa và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII); Triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và Nhân dân trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống cho người nông dân trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu: Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm, mục tiêu và nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây gọi tắt là Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI) và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời gian trước mắt và lâu dài; xác định rõ nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên cần quan tâm tập trung lãnh chỉ đạo trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt

a) Triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt sâu sắc cụ thể hóa chủ trương nội dung của Nghị quyết đến toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nhất là người đứng đầu để tạo sự thống nhất cao trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp các cơ quan thông tấn báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

c) Tuyên truyền Chương trình số 42-CTr/TU, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thiết thực và hiệu quả.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

2. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

a) Chỉ đạo và hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, cho nông dân và cư dân nông thôn và cư dân nông thôn để thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, năng động sáng tạo, ứng dụng tốt khoa học - kỹ thuật, công nghệ số ngành nông nghiệp từ sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản và các chính sách pháp luật và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nhằm nâng cao nhận thức của người dân nông thôn tích cực tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế nhằm tăng nhanh tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế ở nông thôn.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Khởi dậy ý chí, khát vọng vươn lên phát triển kinh tế của người nông dân. Đẩy mạnh các phong trào về nông dân khởi nghiệp, nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới, gắn với Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững” trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Hội Nông dân tỉnh, các sở, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

c) Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, truyền thống gia đình tốt đẹp, mối quan hệ đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tích cực tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Hội Nông dân tỉnh, các sở, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách dân số, bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách về bảo hiểm, khuyến khích nâng nhan tỷ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Các Sở: Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Thực hiện bố trí, sắp xếp dân cư, tiếp tục rà soát, giải quyết việc thiếu đất ở, đất sản xuất và tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng và phạm vi của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Thực hiện bố trí, sắp xếp dân cư, giải quyết việc thiếu đất ở, đất sản xuất và tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi và đối tượng của Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 (*không bao gồm phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ*).

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy "về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030". Trong đó, chú trọng cơ cấu lại ngành nông nghiệp phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn; liên kết giữa trồng trọt và chăn nuôi; tăng cường cơ giới hoá, tự động hoá. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

b) Đổi mới mô hình tổ chức sản xuất nông nghiệp; trong đó, phát triển mạnh kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp để thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm từ nông nghiệp. Phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống kỹ thuật ngành thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, động vật, quản lý an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ chất lượng giống cây trồng, vật nuôi và vật tư nông nghiệp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

a) Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó, một số ngành chủ lực như chế biến sữa, trái cây, dược liệu có công nghệ hiện đại, sản phẩm có sức cạnh tranh cao, đủ điều kiện phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

b) Đẩy mạnh phát triển đa dạng ngành nghề nông thôn, gắn với thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tỉnh ủy "về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". Đồng thời, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới ở những nơi có điều kiện thuận lợi.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

c) Nghiên cứu xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa hệ thống thương mại truyền thống với hiện đại, phù hợp với từng địa bàn. Chú trọng xây mới, nâng cấp, sửa chữa hệ thống chợ truyền thống để phục vụ nhu cầu của người dân. Tăng cường công tác khuyến công, xây dựng và hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến, nhất là hoạt động chế biến sâu các sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản và dược liệu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng giá trị cho sản phẩm nông nghiệp. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử nông thôn ở những nơi có điều kiện.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động ở nông thôn, chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên, nhất là người dân tộc thiểu số, giảm thiểu tình trạng nguồn lực lao động ở nông thôn trong tình tìm kiếm việc làm thiếu ổn định, an toàn tại các địa phương khác.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

a) Huy động, lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia,

nguồn vốn địa phương theo phân cấp, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, nhất là các khu vực ven thành phố, thị trấn; đẩy nhanh quá trình hiện đại hoá kết cấu hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, văn hóa, giáo dục, y tế; cung cấp nước sạch theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Các sở, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

b) Triển khai công tác xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững, gắn với quá trình đô thị hoá để từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị. củng cố các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng cường xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội khu vực biên giới, vùng khó khăn...

Đơn vị, địa phương thực hiện: Các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Nâng cao hiệu quả đầu tư công, nghiên cứu tích hợp một số chương trình đầu tư trên địa bàn nông thôn với các Chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời, huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

6. Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Nghiên cứu xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp; chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Các sở, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

a) Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ công lập, kết hợp đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, thực hiện khoán, đặt hàng sản phẩm khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường vào lĩnh vực nông nghiệp.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Hỗ trợ thành lập các vườn ươm công nghệ, trung tâm khởi nghiệp, quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân theo chuỗi giá trị và đảm bảo quyền lợi, lợi ích giữa các bên tham gia.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Triển khai chuyển đổi số ngành nông nghiệp; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu của tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp, theo chuỗi ngành hàng.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn. Đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn để nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

a) Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường. Thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, nhất là tại các làng nghề, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Phát triển cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, thân thiện, hài hòa với môi trường tự nhiên. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn và rừng đặc dụng. Chủ động thích ứng biến đổi khí hậu bằng áp dụng các biện pháp canh tác thích nghi; áp dụng rộng rãi các biện pháp kỹ thuật nông nghiệp thân thiện với môi trường; chủ động phòng, chống, ứng phó với thiên tai tại nông thôn và vùng sản xuất nông nghiệp.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

9. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản

a) Hỗ trợ năng lực tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và hộ nông dân, nhất là xây dựng chỉ dẫn địa lý, thiết lập mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, bảo hộ sở hữu trí tuệ, bảo hộ bản quyền thương mại... Khai thác hiệu quả cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA), giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu. Kịp thời cập nhật thông tin thị trường, nhất là các loại nông sản chủ lực để phục vụ doanh nghiệp và người dân chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh cho phù hợp.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Các sở, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Đổi mới hệ thống phân phối nông sản, đưa nông sản vào các hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trong và ngoài tỉnh. Hình thành các chợ đầu mối gắn với chuỗi logistics ở các vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp; thực hiện tốt truy xuất nguồn gốc, chất lượng hàng hoá, đảm bảo an toàn thực phẩm; khuyến khích, hỗ trợ các đơn vị sản xuất kinh doanh phát triển thương mại điện tử, xây dựng kênh phân phối, liên kết trực tiếp giữa vùng sản xuất với thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

a) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Kiện toàn cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nông nghiệp các cấp.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ thôn, làng, gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”; trong đó, phát huy vai trò gương mẫu của đảng viên trong phát triển kinh tế và hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững, xây dựng nếp sống văn hoá ở nông thôn.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

c) Phát huy quyền làm chủ của người dân, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Hội Nông dân các cấp thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Đơn vị, địa phương thực hiện: Hội Nông dân tỉnh chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch này; Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị địa phương⁽¹⁾; đồng thời cụ thể hóa trong kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của ngành, địa phương, đơn vị mình và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện. Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp, tham gia xây dựng các chương trình, đề án, dự án do các cơ quan khác chủ trì nhưng có các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, địa phương mình nhằm nâng cao chất lượng và tính khả thi của các chương trình, đề án, dự án.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

⁽¹⁾ Nội dung kế hoạch phải xác định cụ thể từng nội dung, nhiệm vụ và thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành.

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kiểm điểm về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng quý, 06 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch này thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, trình tự, thủ tục theo quy định; Kịp thời tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý hoặc chuyên tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả, hiệu quả của việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại đơn vị, địa phương.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ (hằng quý, 06 tháng, năm) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch để xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện nhằm thực hiện đạt được các mục tiêu của Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề xuất, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NNTN.-NLTA.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Tháp